

## THÔNG TIN CHUNG

Sàn giao dịch: HOSE

Ngành: Bán lẻ

Nhân viên: 60258

Vốn hóa (VND): 89,151B

## THÔNG TIN CÔNG TY

Địa chỉ: 222 Yersin - P.Phú Cường - Tp.Thủ Dầu Một - T.Bình Dương

Điện thoại: (84.28) 3812 5960

Website: <http://mwg.vn>

## TÓM TẮT KINH DOANH

Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động (MWG) là nền tảng bán lẻ đa ngành nghề số 1 Việt Nam về doanh thu và lợi nhuận. Với chiến lược omni-channel, Công ty vận hành mạng lưới hàng ngàn cửa hàng trên toàn quốc song song với việc tận dụng hiểu biết sâu rộng về khách hàng thông qua nền tảng dữ liệu lớn, năng lực chủ động triển khai các hoạt động hỗ trợ bán lẻ được xây dựng nội bộ và liên tục đổi mới công nghệ nhằm tạo ra trải nghiệm khách hàng vượt trội và thống nhất ở mọi kênh cũng như nâng cao sự gắn kết của người tiêu dùng với các thương hiệu của MWG.

## 6 THÁNG



## 5 NĂM



## THÔNG TIN CHI TIẾT

Giá đóng cửa	61.000
Beta	1.225
Đơn vị tiền	VND
Cổ phiếu lưu hành	6B

## PHẦN TRĂM THAY ĐỔI

1 ngày	0.00%
5 ngày	-0.65%
3 tháng	-10.03%
6 tháng	-3.92%
Đầu tháng - Hiện tại	0.99%
Đầu năm - Hiện tại	44.86%

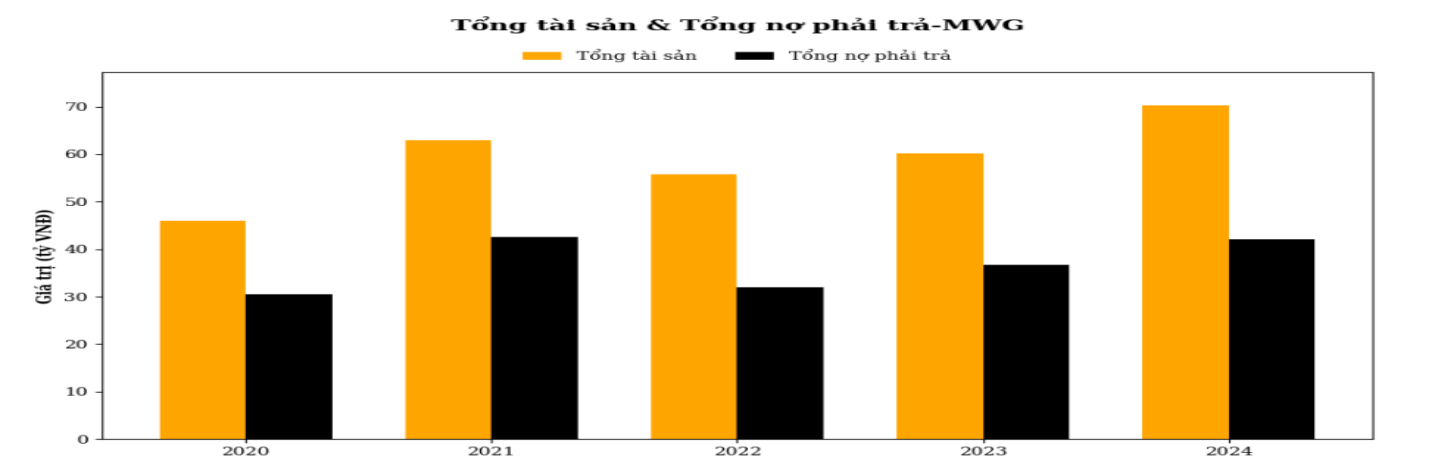
## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Theo báo cáo tài chính quý 4/2024, CTCP Đầu tư Thế giới Di động (mã MWG) ghi nhận tổng doanh thu 34.574 tỷ đồng, tăng 10% so với cùng kỳ năm trước.

Biên lợi nhuận gộp đạt 19%, giảm so với mức 19,7% của quý 4/2023. Doanh thu hoạt động tài chính trong kỳ đạt 636 tỷ đồng, tăng 5% so với cùng kỳ.

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Chỉ tiêu	2020	2021	2022	2023	2024
Tổng tài sản hiện có	37,317.23	51,955.26	44,577.61	51,950.34	65,774.19
Bất động sản/Nhà xưởng/Thiết bị	7,294.96	9,647.17	9,727.50	6,500.14	3,586.63
Tổng tài sản	46,030.88	62,971.40	55,834.10	60,111.24	70,218.71
Nợ ngắn hạn	29,422.51	42,593.16	26,000.26	30,765.26	42,097.13
Nợ dài hạn	1,126.68	0.00	5,901.25	5,986.42	0.00
Tổng nợ phải trả	30,549.19	42,593.16	31,901.51	36,751.68	42,097.13



## AI PHÂN TÍCH

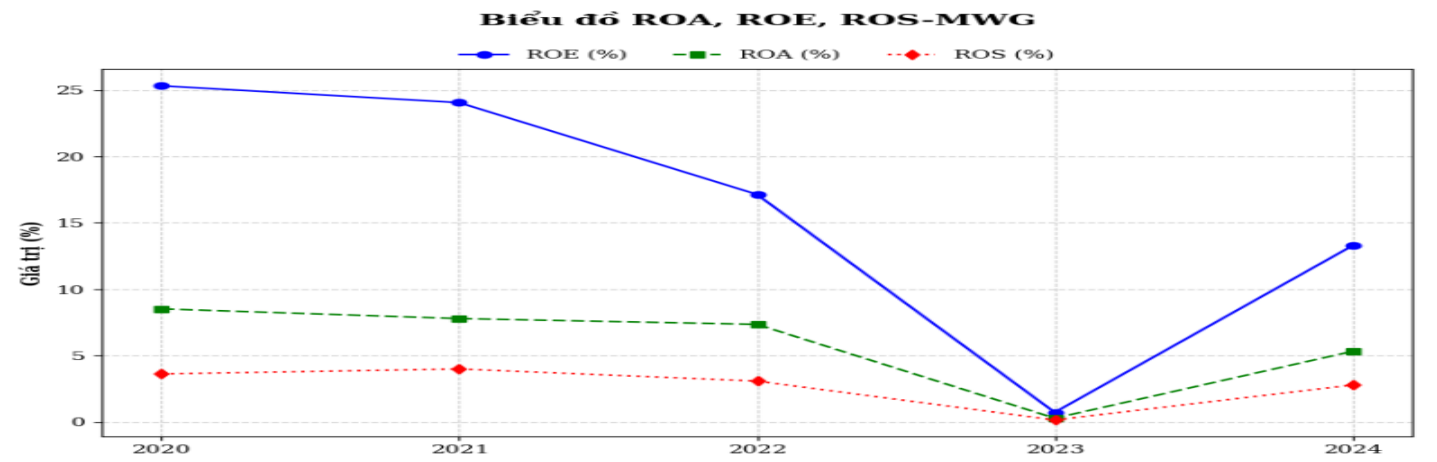
Biểu đồ thể hiện sự tăng trưởng của tổng tài sản và tổng nợ phải trả của MWG từ năm 2020 đến 2024. Tổng tài sản tăng đều qua các năm, đạt 70 tỷ VND vào năm 2024. Tổng nợ phải trả cũng tăng nhưng với tốc độ chậm hơn, đạt đỉnh vào năm 2021 và sau đó giảm nhẹ trước khi tăng lại vào năm 2024. Điều này cho thấy MWG có thể đang sử dụng nợ một cách hiệu quả để mở rộng tài sản. Tỷ lệ nợ trên tài sản giảm qua các năm, ngoại trừ năm 2024, cho thấy khả năng quản lý nợ tốt. Xu hướng này có thể ảnh hưởng tích cực đến quyết định đầu tư vào MWG.

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

Chỉ tiêu	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu	108,546.02	122,958.11	133,404.78	118,279.79	134,341.15
Chi phí hoạt động	68,663.57	76,697.09	78,823.28	73,286.32	85,803.64
Thu nhập ròng trước thuế	5,409.74	6,471.58	6,056.36	689.69	4,825.76
Thu nhập ròng sau thuế	3,919.87	4,901.43	4,101.71	167.83	3,733.29
Thu nhập ròng trước bất thường	3,917.08	4,907.40	3,583.38	-189.55	3,332.01

HIỆU SUẤT SINH LỜI

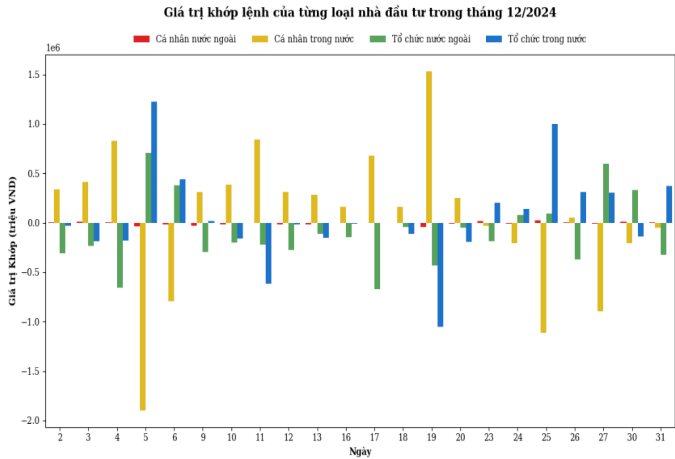
Chỉ tiêu	2020	2021	2022	2023	2024
ROE, %	25.32	24.05	17.14	0.72	13.28
ROA, %	8.52	7.78	7.35	0.28	5.32
ROS, %	3.61	3.99	3.07	0.14	2.78
Biên lợi nhuận hoạt động, %	0.04	0.04	0.03	0.00	0.03
Doanh thu/Tổng tài sản, %	235.81	195.26	238.93	196.77	191.32
Nợ dài hạn/Vốn chủ sở hữu, %	7.28	0.00	24.66	25.63	0.00
TTổng nợ /Vốn chủ sở hữu, %	197.32	209.01	133.30	157.33	149.70



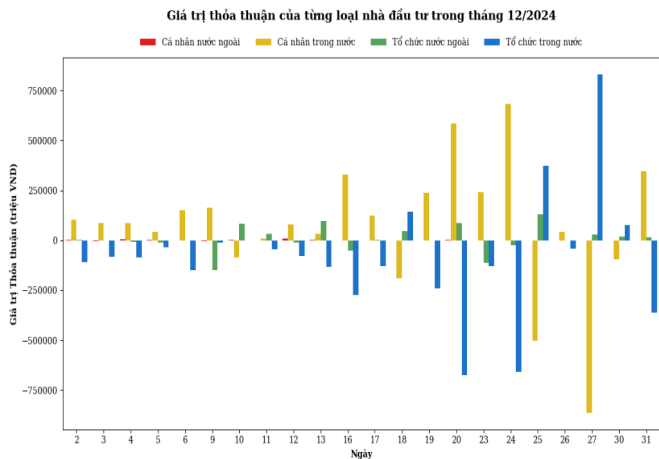
AI PHÂN TÍCH

Biểu đồ thể hiện xu hướng giảm dần của ROE, ROA và ROS của MWG từ 2020 đến 2023, sau đó ROE và ROA tăng trở lại vào năm 2024. ROE giảm mạnh từ 25% xuống dưới 5% vào năm 2023, cho thấy hiệu quả sử dụng vốn chủ sở hữu giảm. ROA và ROS cũng giảm, chỉ ra khả năng sinh lời từ tài sản và hoạt động kinh doanh giảm. Tuy nhiên, sự phục hồi của ROE và ROA vào năm 2024 là tín hiệu tích cực. Xu hướng này có thể ảnh hưởng đến quyết định đầu tư khi nhà đầu tư cần cân nhắc khả năng phục hồi và chiến lược của công ty trong tương lai.

KHỚP LỆNH NHÀ ĐẦU TƯ



THỎA THUẬN NHÀ ĐẦU TƯ

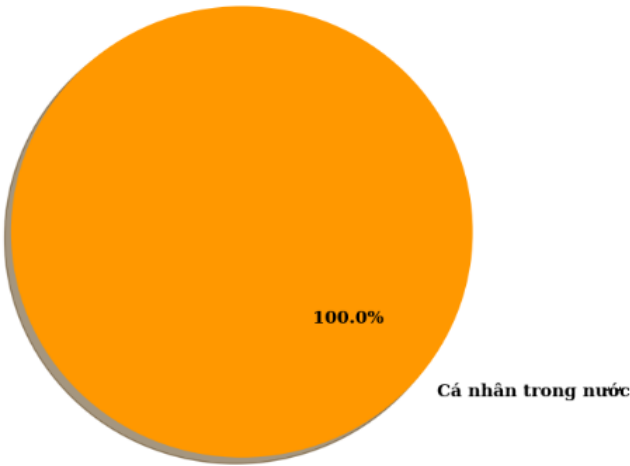


AI PHÂN TÍCH

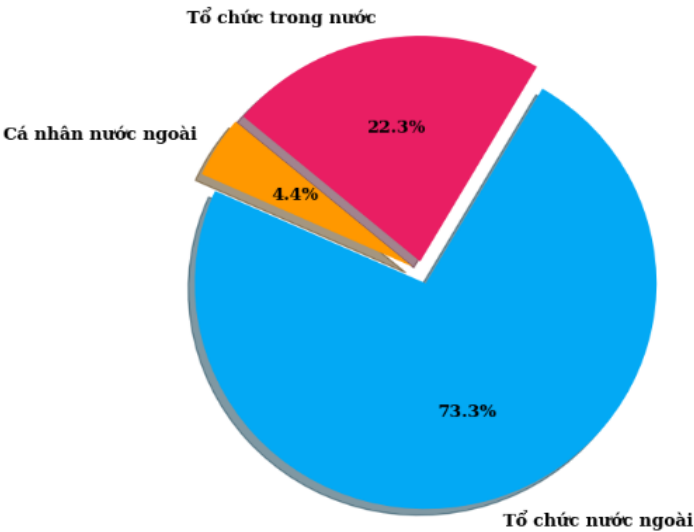
Biểu đồ thể hiện giá trị khớp lệnh của các loại nhà đầu tư trong tháng 12/2024. Xu hướng chính cho thấy cá nhân trong nước (vàng) có giá trị khớp lệnh lớn nhất, thường ở mức cao và biến động mạnh. Tổ chức trong nước (xanh dương) và tổ chức nước ngoài (xanh lá) cũng có vai trò quan trọng, với các giao dịch lớn vào một số ngày cụ thể. Cá nhân nước ngoài (đỏ) ít hoạt động hơn. Điều này cho thấy thị trường chủ yếu bị chi phối bởi các giao dịch của nhà đầu tư trong nước, cả cá nhân và tổ chức. Những biến động lớn vào các ngày như 5, 13, 20 và 25 cho thấy sự kiện hoặc tin tức quan trọng có thể ảnh hưởng đến quyết định đầu tư.

PHÂN TÍCH CƠ CẤU

TGT ròng mua ròng-12/2024

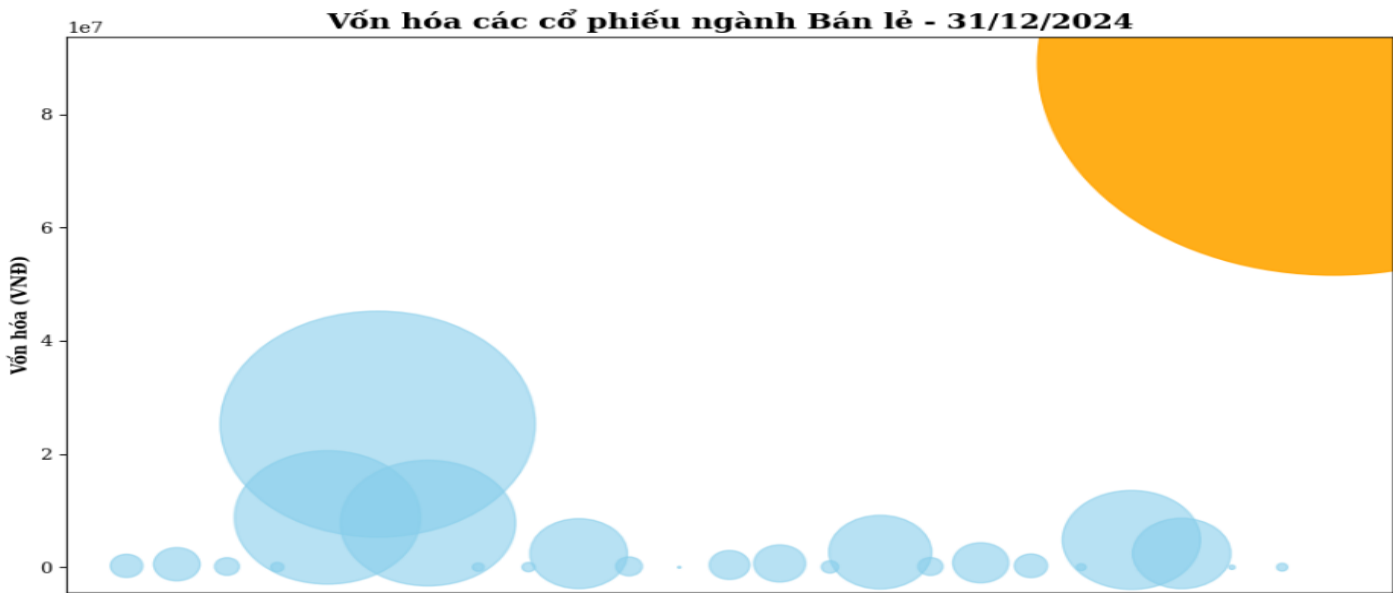


TGT ròng bán ròng-12/2024



AI PHÂN TÍCH

Biểu đồ cho thấy sự chênh lệch rõ rệt giữa hoạt động mua và bán ròng vào tháng 12/2024. Cá nhân trong nước chiếm 100% lượng mua ròng, trong khi tổ chức nước ngoài dẫn đầu lượng bán ròng với 73,3%, tiếp theo là tổ chức trong nước với 22,3%. Điều này cho thấy dòng tiền đang dịch chuyển từ tổ chức trong nước và nước ngoài sang cá nhân trong nước. Xu hướng này có thể phản ánh sự thay đổi trong chiến lược đầu tư hoặc tâm lý nhà đầu tư. Nhà đầu tư cần theo dõi chặt chẽ để đưa ra quyết định đầu tư phù hợp.



AI PHÂN TÍCH

Biểu đồ thể hiện vốn hóa các cổ phiếu ngành Bán lẻ vào ngày 31/12/2024. Xu hướng chính cho thấy sự tập trung vốn hóa ở một số cổ phiếu lớn, với một cổ phiếu nổi bật có vốn hóa cao nhất nằm ở góc trên bên phải. Các cổ phiếu còn lại phân bố không đều, với một số có vốn hóa tương đối lớn nằm ở phía dưới bên trái. Vốn hóa của các cổ phiếu dao động từ rất nhỏ đến rất lớn, cho thấy sự chênh lệch đáng kể trong ngành. Điều này có thể ảnh hưởng đến quyết định đầu tư, khi nhà đầu tư cần cân nhắc giữa các cổ phiếu lớn và nhỏ. Sự tập trung vốn hóa ở một số cổ phiếu lớn có thể cho thấy tiềm năng tăng trưởng hoặc rủi ro thị trường.